ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10 /2023/QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 17 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Thực hiện Quyết định số 763-QĐ/TU ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thu hồi Quyết định về sắp xếp tổ chức bộ máy;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 40/TTr-BQL ngày 07 tháng 10 năm 2022 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 209/TTr-SNV ngày 14 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023 và thay thế Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, Phòng NC, KT, TH;
- Trung tâm CNTT&TT tỉnh;
- Lưu: VT, (TPQ18).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 10 /2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh), được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2009 về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của UBND tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan.

Ban Quản lý có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong công tác quản lý khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT), khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (KNN) được giao quản lý; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh khi được phân cấp, ủy quyền.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hằng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Chức năng

Ban Quản lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với KCN, KKT, KNN theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 35/2022/NĐ-CP) và quy định khác của pháp luật có liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong KCN, KKT, KNN; quản lý, khai thác cơ sở hạ tầng do Nhà nước đầu tư tại các KCN, KKT, KNN.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham gia ý kiến, xây dựng và trình các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

a) Tham gia ý kiến với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, phương án phát triển hệ thống có liên quan đến KCN, KKT, KNN;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, trình UBND tỉnh phê duyệt;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng KCN, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể các quy hoạch này, lập quy hoạch KNN, trình UBND tỉnh phê duyệt;

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển KCN, KKT, KNN trình UBND tỉnh phê duyệt;

đ) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong KCN, KKT, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT;

e) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hằng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) của Ban Quản lý trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan;

g) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp;

h) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong KKT;

i) Lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng trong KKT, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể quy hoạch này phù hợp với quy hoạch chung xây dựng KKT đã được phê duyệt, trình UBND tỉnh phê duyệt;

k) Kế hoạch hằng năm và 5 năm về phát triển KKT trình UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

l) Danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hằng năm và 5 năm trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc tự phê duyệt theo thẩm quyền;

m) Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại KKT trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật;

2. Tổ chức lập, báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

a) Đề án mở rộng, điều chỉnh ranh giới KKT;

b) Lập, điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng KKT;

c) Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong KKT.

3. Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ sau

a) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, phương án phát triển hệ thống, quy hoạch xây dựng, kế hoạch có liên quan tới KCN, KKT, KNN đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư trong KCN, KKT thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý; giám sát, đánh giá việc thu hút đầu tư vào từng loại hình KCN hỗ trợ, KCN chuyên ngành, KCN công nghệ cao, KCN sinh thái theo các ngành, nghề thu hút đầu tư đã đăng ký quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 38 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP; giám sát, đánh giá việc thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 8, khoản 3 Điều 9 và điểm c khoản 2 Điều 27 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.

c) Thực hiện thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong KCN, KKT; kiểm tra các loại công trình xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong KCN, KKT;

d) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại KCN, KKT theo quy định của pháp luật về thương mại;

đ) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong KCN, KKT.

Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND tỉnh đối với lao động làm việc trong KCN, KKT, bao gồm: tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; báo cáo tình hình sử dụng lao động; tiếp nhận báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài, báo cáo tình hình thay đổi lao động qua Cổng dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong KCN, KKT; nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm; thông báo tổ chức làm

thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong KCN, KKT;

e) Thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong KCN, KKT, KNN;

g) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, khu chức năng trong KKT;

h) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành quy định của pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại KCN, KKT, KNN;

i) Phối hợp với các đơn vị Công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong KCN, KKT, KNN;

k) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại KCN, KKT, KNN và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan và UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

l) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong KCN, KKT; đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của KCN, KKT, KNN; trực tiếp quản lý và vận hành hệ thống thông tin về KCN, KKT.

m) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về KCN, KKT thuộc thẩm quyền quản lý;

n) Báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh về tình hình: xây dựng và phát triển KCN, KKT; tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật về lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong KCN, KKT;

o) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong KCN, KKT liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành KCN sinh thái;

p) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong KCN, KKT, KNN;

q) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý

các hành vi vi phạm hành chính trong KCN, KKT, KNN trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước trực tiếp của Ban Quản lý; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật;

r) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của UBND tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển KCN, KKT, KNN; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức của Ban Quản lý;

s) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển loại hình KCN, KKT mới;

4. Ban Quản lý chỉ đạo hoặc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ

a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong KKT đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND tỉnh;

b) Thuê tư vấn trong nước, tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển KKT;

c) Quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công tại KCN, KKT theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; quản lý vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài tại KCN, KKT do UBND tỉnh giao;

d) Đề xuất danh mục dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký hợp đồng với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và ủy quyền của UBND tỉnh;

đ) Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển KKT thuộc thẩm quyền; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại KKT thuộc thẩm quyền; quản lý và thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong KKT;

g) Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao sau khi đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng mục đích sử dụng và phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng KKT, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

h) Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê mặt nước đối với nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trong KKT; xác định tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được khấu trừ vào tiền sử

dụng đất, tiền thuê đất trong KKT theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong KKT;

i) Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất cho người có nhu cầu sử dụng đất trong các khu chức năng của KKT và thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý đất đai trong KKT theo quy định của pháp luật về đất đai;

k) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm hoạt động trong KKT phù hợp quy hoạch xây dựng, kế hoạch phát triển KKT đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan;

5. Chỉ đạo hoặc tổ chức thực hiện quản lý, khai thác hạ tầng; sử dụng nguồn vốn ngân sách để đầu tư, duy tu, bảo dưỡng hạ tầng KCN, KNN được giao làm chủ đầu tư; quản lý, sử dụng có hiệu quả quỹ đất công được giao quản lý, sử dụng.

6. Làm đầu mối hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong KNN thực hiện các thủ tục đầu tư, ưu đãi đầu tư, chính sách hỗ trợ ươm tạo công nghệ, hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các KNN theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ do Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND tỉnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền.

a) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại KCN, KKT và các giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong KCN, KKT;

b) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng KCN, các khu chức năng trong KKT đã được phê duyệt; phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đầu tư trong KCN, khu chức năng trong thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, hủy Giấy phép xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình đối với dự án, công trình xây dựng trong KCN, KKT.

c) Nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động; tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong KCN, KKT về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được;

d) Tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong KCN, KKT;

đ) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái tham mưu UBND tỉnh xem xét, cấp chứng nhận/chứng nhận lại/thu hồi Giấy chứng nhận KCN sinh thái theo Điều 40, Điều 41 và Điều 42 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.

8. Là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong các KCN, KKT, KNN trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các KCN, KKT, KNN có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý để đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước đối với KCN, KKT, KNN thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan nhà nước cấp trên.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý

Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý

a) Văn phòng;

b) Phòng Quản lý Quy hoạch - Xây dựng - Tài nguyên - Môi trường;

c) Phòng Quản lý Đầu tư - Doanh nghiệp - Lao động;

d) Văn phòng đại diện Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư;

đ) Văn phòng đại diện các khu công nghiệp;

Văn phòng Ban Quản lý có Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng; Văn phòng đại diện có Trưởng Văn phòng và Phó Trưởng Văn phòng; các phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Việc bố trí chức danh lãnh đạo cấp phòng theo tiêu chí: Từ 08 biên chế công chức trở lên sẽ bố trí 01 cấp trưởng, không quá 02 cấp phó; từ 05 đến dưới 08 biên chế là công chức được bố trí 01 cấp trưởng, 01 cấp phó; không thành lập phòng có dưới 05 biên chế công chức.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý, gồm:

a) Trung tâm Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp.

b) Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý có 01 Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và thực hiện cơ chế tự chủ theo lộ trình đã được phê duyệt.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý phải đảm bảo đủ các điều kiện về biên chế tối thiểu để thành lập là từ 07 người làm việc là viên chức trở lên và phù hợp với quy định về tổ chức bộ máy. Các phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Việc bố trí chức danh lãnh đạo cấp phòng thực hiện theo quy định tại Nghị định số

120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc do Trưởng ban Ban Quản lý quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ và Quyết định ban hành Quy định cơ cấu tổ chức, biên chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với đơn vị.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Quản lý; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc và các chức vụ khác thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh ban hành.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc là viên chức (biên chế viên chức) của Ban Quản lý được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, biên chế viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được UBND tỉnh giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, biên chế viên chức trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Ban Quản lý làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Trưởng ban là người đứng đầu quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý và là người chịu trách nhiệm cao nhất trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý, đồng thời chịu trách nhiệm trước các Bộ, ngành Trung ương có liên quan về các lĩnh vực công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý và trước pháp luật.

2. Các Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, đồng thời cùng Trưởng ban liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về phần việc được phân công phụ trách. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.

3. Trưởng phòng và tương đương chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và Phó Trưởng ban phụ trách quản lý về công việc được giao của phòng. Phó

Trưởng phòng và tương đương giúp việc cho Trưởng phòng, được Trưởng phòng phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác và được ủy quyền điều hành công việc của phòng khi Trưởng phòng vắng mặt, đồng thời cùng Trưởng phòng liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên và pháp luật về phần công việc được phân công phụ trách.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Mối quan hệ công tác của Ban Quản lý với các ngành, các cấp

1. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan

Ban Quản lý có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn của Ban Quản lý với các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan theo định kỳ và yêu cầu đột xuất; tham dự các cuộc họp, hội nghị do các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan tổ chức.

2. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh

Ban Quản lý chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là HĐND tỉnh), có trách nhiệm báo cáo, cung cấp tài liệu cho HĐND tỉnh theo yêu cầu; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh trong lĩnh vực quản lý của đơn vị.

3. Đối với UBND tỉnh

Ban Quản lý phải thường xuyên báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và tình hình hoạt động của KCN, KKT, KNN với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất. Trước khi thực hiện chủ trương chính sách của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình công tác, kế hoạch chung của tỉnh, Trưởng Ban Ban Quản lý phải xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

Ban Quản lý xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan trong việc giải quyết các công việc có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với KCN, KKT, KNN trên địa bàn tỉnh; cùng nhau giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau, trường hợp có những vấn đề chưa thống nhất thì các bên báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

5. Đối với các chủ đầu tư hạ tầng

Ban Quản lý có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KCN, KKT, KNN đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và yêu cầu các công ty báo cáo tình hình hoạt động về Ban Quản lý theo quy định; chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật của chủ đầu tư hạ tầng trong phạm vi quản lý.

6. Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong KCN, KKT, KNN.

Ban Quản lý có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, quản lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp trong KCN, KKT. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình Ban Quản lý có quyền yêu cầu các doanh nghiệp báo cáo tình hình hoạt động về Ban Quản lý theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành và Quy định này, Trưởng ban Ban Quản lý có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.

2. Trưởng ban Ban Quản lý có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy định này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của Ban Quản lý. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Trưởng ban Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.